

SUY NGHĨ VỀ CÔNG TÁC CHẤT VẤN CỦA QUỐC HỘI

*Nguyễn Ngọc Trân*¹

Mục đích và tầm quan trọng của công tác chất vấn

Chất vấn là một hoạt động của Quốc hội phục vụ việc thực hiện ba nhiệm vụ cơ bản của thiết chế này được quy định trong Hiến pháp 1992: *lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề hệ trọng* của đất nước. Theo Điều 98 của Hiến pháp, chất vấn còn là *một quyền* của đại biểu Quốc hội.

Qua công tác giám sát, mà chất vấn có thể là một phương thức nhạy bén và sâu sát, Quốc hội biết được những văn bản pháp quy, đặc biệt các luật mà Quốc hội đã ban hành đã được thi hành ra sao, các điều khoản nào cần được, hoặc chưa chín muồi để được, sửa đổi và bổ sung.

Công tác giám sát và chất vấn sẽ giúp biết được các quyết định hệ trọng mà Quốc hội đã nghị quyết được triển khai ra sao và cần làm gì để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những vướng mắc.

Xin đơn cử ba ví dụ để minh họa cho ý kiến trên đây và cũng để qua đó thấy được mối quan hệ giữa giám sát và chất vấn, cũng như sự nhạy bén không thể thiếu của chất vấn.

+ Đợt giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và đảm bảo chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học (giai đoạn 1998-2008)*” gọi ra rất nhiều nội dung cần chất vấn. Một trong số đó là về Điều 20 của Luật Giáo dục 2005: “*Cấm lợi dụng các hoạt động giáo dục vì mục đích lợi nhuận*”. Trong khi Nhà nước kêu gọi “*xã hội hóa giáo dục*”, phải chăng việc chậm cụ thể hóa điều này trong 5 năm qua bằng văn bản dưới luật là một nguyên nhân dẫn đến tình trạng thương mại hóa giáo dục đại học khá bừa bãi, gây bức xúc trong xã hội hiện nay? Một câu hỏi khác: Tại sao việc ban hành Luật Giáo dục 2005 đã không rút kinh nghiệm từ Luật Giáo dục 1999, tiếp tục giao quá nhiều điều khoản cho Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, trong khi thực tế đã bộc lộ năng lực xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành luật của Bộ này còn nhiều bất cập và hạn chế? Trách nhiệm thuộc về ai?

+ Từ những lần chất vấn trước đó, Quốc hội đã quyết định rất đúng, cho dù có hơi muộn, giám sát việc xây dựng công trình Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2005 nhằm tìm ra các nguyên nhân đã dẫn đến sự chậm trễ (hơn sáu năm), trong đó có phần khuyết điểm của chính mình. Cuộc thảo luận thẳng thắn, công khai cùng Chính phủ tại diễn đàn Quốc hội cho phép rút ra những bài học cần thiết và đi đến quyết định thời điểm nhà máy đi vào sản xuất sớm nhất có thể được là trong quý I/2009. Bằng cách làm này Quốc hội và Chính phủ đã tiến một bước quan trọng trong quá trình thảo luận công khai và minh bạch trước sự theo dõi của cử tri về

¹ Đại biểu Quốc hội các khóa IX, X, XI (1992-2007), Phó Chủ nhiệm Ủy Ban Đối ngoại của Quốc hội khóa X và khóa XI (1997-2007).

những vấn đề trọng đại của đất nước mà Quốc hội đã quyết định và được nhân dân hết sức quan tâm. Chính từ kinh nghiệm này mà Quốc hội đã quyết định giám sát công trình thủy điện Sơn La trong khóa XII.

+ Cơ bản số 9 đã cho chúng ta những bài học gì? Ít nhất có một: đó là *việc quản lý các lưu vực sông*. Trong kỳ họp Quốc hội cuối năm 2009, một số đại biểu Quốc hội đã chất vấn về việc điều hành các nhà máy thủy điện ở miền Trung. Rất tiếc không có ý kiến nào rà soát lại các *Luật Tài nguyên nước, Luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật bảo vệ môi trường, ...* và đặt ra câu hỏi: “*Thiếu luật, hay các luật và văn bản dưới luật chưa có quy định, hay tư duy, quản lý và điều hành còn nhiều sơ hở, cục bộ và ngăn cách phải phá vỡ?*”

Nếu không sớm chất vấn cho ra lẽ thì e rằng *sông Đồng Nai và lưu vực của nó*, một trong những con sông lớn, hiếm hoi mà lưu vực nằm gọn trong lãnh thổ quốc gia, bao gồm phần lớn khu kinh tế trọng điểm phía Nam, sẽ tiếp tục bị “tùng xẻo” vì quyền lợi cục bộ, như để phát điện và cả để rửa và lọc thô quặng bauxite, bất chấp hiệu quả tối ưu và lợi ích lâu dài của môi trường, của khu kinh tế trọng điểm phía Nam và của đời sống người dân trong lưu vực.

Hai ví dụ đầu cho thấy mối *quan hệ qua lại giữa giám sát và chất vấn*, mà nếu quyện tốt vào nhau, sẽ làm sáng ra các vấn đề cần giải quyết. Ví dụ thứ ba cho thấy tính nhạy bén không thể thiếu của chất vấn, từ một sự kiện cụ thể có thể mở ra những nội dung hết sức quan trọng mà quản lý nhà nước cần quan tâm.

Lựa chọn chủ đề

Cần khẳng định *chất vấn là một quyền của đại biểu Quốc hội*, theo điều 98 của Hiến pháp 1992, và chất vấn không phải là hỏi để có thông tin mà là để giải quyết những vấn đề thuộc chức năng và thẩm quyền của Quốc hội.

Trong hoạt động chất vấn, cử tri quan tâm, theo dõi nhiều nhất là những vấn đề gây bức xúc trong xã hội, có liên quan đến sự phát triển bền vững của đất nước.

Những chất vấn được cử tri đánh giá cao khi nó được dẫn dắt đi đến cùng và buộc người được chất vấn phải trình bày những vấn đề thuộc về *trách nhiệm quản lý vĩ mô, quan điểm, chủ trương và biện pháp* để giải quyết những yếu kém bất cập đang kềm hãm sự phát triển của đất nước.

Trong các khóa X và XI, những chủ đề đã để lại dấu ấn là vấn đề *thất thoát trong xây dựng cơ bản, vấn đề đầu tư “theo phong trào”*, là *chất lượng quy hoạch*, nói chung hơn là vấn đề sử dụng đồng vốn ngân sách trong xây dựng cơ bản, là *vấn đề tham nhũng, chạy chức chạy quyền*. Có nội dung chất vấn đã dẫn đến quyết định giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ².

+ Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp đã được chất vấn về cơ sở khoa học của quy hoạch thủy lợi cho lúa và cho tôm ở ĐBSCL; Bộ trưởng này và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, về áp lực của thị trường đối với các mặt hàng nông thủy sản lên quy hoạch nông nghiệp và quy hoạch sử dụng đất và cách hai Bộ ứng phó; Bộ trưởng Bộ Thương mại, về công tác nội thương, về sự tách rời giữa thương mại với công nghiệp; Bộ trưởng Bộ Tài chính, về quản lý tài sản công, về trách nhiệm

² Ngoài trường hợp Dung Quất, Quốc hội cũng đã nghị quyết giám sát về việc sử dụng ngân sách nhà nước trong xây dựng cơ bản, năm 2004 nhằm khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí và thất thoát.

của Bộ trong vụ PMU 18, về hiệu quả đạt được đối chiếu với những ưu ái cần được minh bạch hóa dành cho các ngành thuế và hải quan; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, về những chuẩn bị cần thiết để ngành ở trong tư thế sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tranh chấp thương mại quốc tế sau khi Việt Nam gia nhập WTO, v.v...

Nhìn lại, có thể thấy rằng một số chất vấn đã dẫn đến những thay đổi nhất định, nhưng còn khá nhiều nội dung vẫn cần phải tiếp tục chất vấn!

+ Trong khóa X, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc phê chuẩn Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ. Trong khóa XI, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn Nghị định thư Việt Nam gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới.

Đây là hai sự kiện đánh dấu sự hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam với thế giới. Cách đây hơn bảy năm, Ủy Ban Đối ngoại của Quốc hội đã tổ chức một cuộc hội thảo *Nhìn lại việc thực hiện Hiệp định trong năm đầu tiên* đối chiếu với Nghị quyết phê chuẩn nhằm góp phần thúc đẩy việc thực hiện tốt hơn nữa Hiệp định đúng theo tinh thần của Nghị quyết phê chuẩn³.

Quốc hội nên tiến hành giám sát việc thực hiện hai nghị quyết quan trọng này, đặc biệt trong bối cảnh cuộc khủng hoảng kinh tế 2008-2009 vừa qua, nhiều nền kinh tế hàng đầu đã không ngần ngại tiến hành bảo hộ mậu dịch mạnh mẽ.

Một nội dung đã được Quốc hội nêu lên như là một sự cần thiết có tính chiến lược khi thảo luận việc phê chuẩn, đó là người Việt hãy dùng hàng Việt để hỗ trợ nền sản xuất trong nước, và ngược lại các doanh nghiệp Việt phải vươn lên để xứng đáng với sự tin cậy của người tiêu dùng⁴. Tại sao phải chờ đến khi xảy ra khủng hoảng kinh tế, mới nhớ đến thị trường trong nước và phong trào kêu gọi “*Người Việt dùng hàng Việt*” mới được phát động? Từ đâu có sự muôn màng đáng tiếc này? Nhưng quan trọng hơn là cần làm gì để phong trào không “xẹp” xuống, để thị trường nội địa có chỗ đứng *bên cạnh và cùng với* xuất khẩu, không bị hy sinh bởi một cách hiểu “hội nhập kinh tế” hời hợt và phiến diện ở một số người!

+ Nhìn về tương lai, Quốc hội cần giám sát và chất vấn *lĩnh vực hoạt động KHCN và đổi mới công nghệ*, một lĩnh vực được xem là *quốc sách hàng đầu*⁵ để vực dậy một tiềm năng không nhỏ của đất nước, tiền đề cho mọi mô hình phát triển không dựa vào khai thác cạn kiệt tài nguyên, hủy hoại môi trường.

Nhiều luật đã được ban hành và cùng với đó là một số loại quỹ⁶. Kinh phí dành cho khoa học và công nghệ, tuy còn khiêm tốn, đã không ngừng tăng và đạt 2% tổng chi ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu và đóng góp không thể phủ nhận cho nền kinh tế quốc dân, hoạt động KHCN còn nhiều bất

³ Về những kinh nghiệm rút ra sau một năm thi hành BTA, xem Kỳ yếu hội thảo *Nhìn lại năm đầu tiên thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ*, Quốc hội Khóa XI, Ủy Ban Đối ngoại, ngày 21.03.2003.

⁴ *Báo cáo thẩm tra của Ủy Ban Đối ngoại* trình Quốc hội khóa X và khóa XI về việc phê chuẩn; *Kỳ yếu hội thảo của Ủy ban Đối ngoại QH về Xây dựng thương hiệu Việt và hội nhập kinh tế*, tháng 5.2003 và tháng 5.2004.

⁵ Ngày 24.12.1996, Hội nghị TW khóa VIII đã ra hai Nghị quyết *Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo và phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000*.

⁶ Luật Khoa học và Công nghệ (6/2000), Luật chuyển giao công nghệ (11/2006) và Luật công nghệ cao (11/2008) và các *Quỹ phát triển khoa học và công nghệ*, cấp quốc gia, của bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, *Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia*, và các *Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao*, cấp quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh thành phố trực thuộc trung ương.

cập và chưa tương xứng với sự mong đợi của xã hội. Có nhiều nguyên nhân, trong đó cần được chất vấn và giám sát để làm rõ những bất cập trong *cơ chế tài chính, cơ chế quản lý KHCN* và trong *cơ chế đánh giá, giao nhiệm vụ và phát huy những người có thực tài*. Giám sát cũng sẽ đi vào đầu tư đổi mới công nghệ tại các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, làm rõ hiện trạng của sự phối hợp *Nhà nước – trường viện – doanh nghiệp* rất cần cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chuẩn bị công tác chất vấn

Chất vấn một vấn đề không phải chỉ để biết về vấn đề đó mà để làm rõ ra cái tại sao của hiện trạng và của những vướng mắc, tìm ra nguyên nhân và từ đó phương hướng giải quyết, khắc phục, hoặc để lưu ý những nội dung mà Quốc hội cần quan tâm.

Như trên đã nói, *chất vấn là một quyền của đại biểu Quốc hội*. Để sử dụng tốt quyền này đòi hỏi ở người đại biểu Quốc hội sự *nhạy bén* đối với tình hình, *hiểu biết, vốn sống* và nhất là sự *đầu tư công sức* để tạo cho mình một *kỹ năng chất vấn*.

Để chuẩn bị và chất vấn sắc bén, đại biểu Quốc hội cần “*biết nghe, biết nhìn và biết hỏi*” khi đọc tài liệu, nghe báo cáo và khi đến khảo sát tại địa bàn.

Để có thể đi sâu hơn, và nếu cần *đi đến cùng* trong chất vấn, mỗi đại biểu cần xây dựng một cơ sở dữ liệu, số liệu và thông tin, của riêng mình về những lĩnh vực mà mình quan tâm.

Có thông tin rồi, còn phải *biết sử dụng đúng lúc*. Có như vậy mới là thông tin *sống và hữu ích*. Ở thời đại thông tin, đó là một biểu hiện cái “tâm” của đại biểu Quốc hội. Có thông tin và dám sử dụng để chất vấn vì lợi ích chung, đó là cái “tâm” của đại biểu Quốc hội⁷.

Theo thiên ý của tôi, sự lựa chọn chủ đề và sự chuẩn bị chất vấn là *những nhân tố* quyết định chất lượng và hiệu quả, sức thu hút của các phiên chất vấn, làm cho chất vấn được nhận thức như là một hoạt động không thể thiếu của Quốc hội, một trong những thiết chế căn bản của Nhà nước.

Quan hệ giữa các chủ thể trong chất vấn và phương thức quản lý nhà nước

Các chủ thể trong chất vấn là các đại biểu Quốc hội, *bên chất vấn*, và các vị đã được Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn là *bên được chất vấn*.

Ở phần lớn các nghị viện trên thế giới, bên chất vấn thường là các đảng phái đối lập trong phe thiểu số. Các cuộc chất vấn nêu lên những yếu kém trong quản lý và điều hành của phe đa số cần phải khắc phục. Mặt khác, bên chất vấn còn nhằm từ đó tìm cách dành được đa số trong các cuộc bầu cử tiếp theo. Mục đích sau thường làm lu mờ tính chất tích cực của mục tiêu trước, thúc đẩy xã hội đi tới, thậm chí còn làm cho cử tri nhìn thấy ở hoạt động chất vấn một sự “đấu đá” nhằm

⁷ Hiện nay, ở Quốc hội nhiều đại biểu, nhờ ở vị trí công tác, có khá nhiều thông tin nhưng lại rất ít phát biểu, tham gia chất vấn. Những vị này kín tiếng vì nhiều lý do. Có điều là nếu đối với mỗi vị, thông tin vẫn còn đó cho riêng họ, thì đối với giám sát và chất vấn, đối với Quốc hội và cử tri, đó là một sự *lãng phí thông tin* mà cử tri khó có thể chấp nhận. Nên chăng cần có thể chế để tình trạng này sớm được khắc phục?

thay thế nhau, và từ đó dần dần cử tri cảm thấy thờ ơ nếu không nói là “lãnh cảm” đối với “đấu tranh nghị trường”.

Ở Quốc hội nước ta⁸, chất vấn chỉ nhằm mục tiêu thứ nhất, xây dựng và tích cực. Vì vậy, về phía chủ quan, ngoài cái tâm, các đại biểu Quốc hội phải rèn luyện năng lực chất vấn. Về phía khách quan cần hết sức tạo điều kiện và khuyến khích để chất vấn thực sự là một kênh thông tin cần cho sự lãnh đạo của Đảng và cho sự quản lý nhà nước, chỉ ra những yếu kém bất cập trong quản lý và điều hành bộ máy nhà nước, năng lực của cán bộ đã được giao những trọng trách, những vấn đề ngắn và trung hạn mà cử tri, thông qua đại biểu Quốc hội mà mình bầu ra, thấy Nhà nước cần quan tâm, và những kiến nghị về biện pháp.

Nói cách khác, khuyến khích và tạo điều kiện cho Quốc hội thực hiện hoạt động chất vấn diễn ra đúng nghĩa chỉ có lợi cho sự điều hành của Chính phủ, cho ngành tư pháp, cho bản thân Quốc hội và nhất là cho sự lãnh đạo của Đảng. Hay khái quát hơn nữa, hoạt động chất vấn tốt sẽ góp phần để ý Đảng gặp lòng Dân.

Tạo điều kiện có nghĩa trước tiên là *trong nhận thức*, hai bên cần hiểu đúng mục tiêu và sự cần thiết của chất vấn; bên được chất vấn không nên có định kiến, xem chất vấn là một hình thức gây khó khăn cản trở đối với Bộ ngành mình, càng không phải là một hình thức “chống đối” từ phía đại biểu Quốc hội.

Tạo điều kiện bằng cách khuyến khích các đại biểu Quốc hội tiếp xúc rộng rãi và thường xuyên với cử tri và phản ánh ý kiến của cử tri.

Tạo điều kiện và khuyến khích bằng cách không gây sức ép dưới bất cứ hình thức nào lên đại biểu Quốc hội trước, trong và sau chất vấn vì làm như vậy là *trái với quy định của Hiến pháp*.

Tuy là hai bên, nhưng khi chất vấn - trả lời chất vấn được thực hiện thẳng thắn, với tinh thần xây dựng, đặt lợi ích của đất nước lên trên hết, thì khi đó mỗi bên, mỗi người trong cương vị công tác của mình đang vun đắp cho sự hình thành Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; đang góp phần xây dựng một phương thức lãnh đạo các thiết chế nhà nước *thực sự dân chủ và tiến bộ*, cho sự phát triển đất nước bền vững, vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2010

⁸ Về một số đặc thù của Quốc hội Việt Nam có liên quan đến chất vấn, xem bài “*Công tác giám sát và quyền bỏ phiếu tín nhiệm của Quốc hội*”, Báo Người đại biểu nhân dân, số ra ngày 20.3.2009, đường dẫn trên mạng: <http://www.nguoidaibieu.com.vn/Trangchu/VN/tabid/66/CatID/2/ContentID/67267/Default.aspx>